

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 06/4/2021

V/v tranh chấp

hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Tuấn

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2020/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

- ***Nguyên đơn: Bà Lê Thị C***, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Văn A** – sinh năm 1984

Địa chỉ: số XX, ấp Y, thị trấn P, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2021).

- ***Bị đơn: ông Lê Văn T*** – sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp TT, xã H, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Anh A, ông T, bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2020 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị C và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà C có bán thức ăn gia súc cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H, sau khi tổng kết thiếu số tiền 94.500.000đ; ngày 03/11/2019 âm lịch, ông T, bà H trả 19.000.000đ, ngày 27/3/2020 dương lịch gửi trả 10.000.000đ, nên còn thiếu lại là

65.5000.000đ. Từ ngày 28/3/2020 âm lịch đến nay, ông T, bà H không trả tiền cho bà nữa.

Việc mua bán là tài sản riêng của bà C; do đó, bà C yêu cầu ông T, bà H trả cho bà số tiền 65.500.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 28/3/2020 đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông bà thừa nhận lời trình bày của bà C là đúng. Ông bà đồng ý trả cho bà C số tiền 65.500.000đ với phương thức ngày 16/4/2021 âm lịch trả 30.000.000đ; đến ngày 16/4/2022 âm lịch trả 35.500.000đ và xin toàn bộ số tiền lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý phương thức trả nợ và xin tiền lãi của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền gốc 65.500.000đ và số tiền lãi 6.713.750đ, tổng cộng 72.213.750đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà C có tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông T, bà H. Ông T, bà H có địa chỉ cư trú tại huyện Phước Long, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

[2] Xét yêu cầu của bà C yêu cầu ông T, bà H trả số tiền mua bán còn thiếu là 65.500.000đ. Tại phiên tòa, ông T, bà H thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi, tính đến ngày 27/3/2020 còn thiếu bà C số tiền 65.500.000đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận việc bà C có bán thức ăn chăn nuôi cho ông T và bà H với tổng số tiền 94.500.000đ, tính đến ngày 27/3/2020 ông T, bà H đã trả được số tiền 29.000.000đ và còn thiếu lại số tiền 65.500.000đ là có thật.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của bà C: bà C yêu cầu ông T, bà H trả số tiền gốc 65.500.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 28/3/2020 đến ngày xét xử nhưng ông T, bà H không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà C. Tại khoản 2 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp bên mua không*

thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”.

Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Hội đồng xét xử xét thấy ông T, bà H không trả đủ tiền mua bán thức ăn chăn nuôi cho bà C là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà C, buộc ông T, bà H trả cho bà C số tiền gốc 65.500.000đ và số tiền lãi được tính như sau: từ ngày 28/3/2020 dương lịch đến ngày 06/4/2021 dương lịch là 01 năm 09 ngày:

$65.500.000đ \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm } 09 \text{ ngày} = 6.713.750đ.$

Tổng cộng: vốn và lãi là 72.213.750đ.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Bà C không phải nộp án phí, hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí 1.700.000đ tại biên lai số 0009608 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án phí dân sự giá ngạch buộc ông T, bà H nộp 5% trên trị giá số tiền của nguyên đơn được chấp nhận ($72.213.750đ \times 5\%$) là 3.610.687đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C:

Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 72.213.750đ (Bảy mươi hai triệu hai trăm mười ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

2/ Về án phí: hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí 1.700.000đ tại biên lai số 0009608 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án phí dân sự giá ngạch buộc ông T, bà H nộp 3.610.687đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm